

Những thành tựu nổi bật

1. Mô hình thủy lợi hóa hiệu quả cao ở ĐBSCL

Nằm trong vùng ngập lũ của ĐBSCL nên sự phát triển của nông trường Sông Hậu phụ thuộc rất lớn vào việc làm chủ nguồn nước. Từ nhận thức đó, để nhanh chóng thủy lợi hóa, nông trường đã đầu tư trang bị 12 xáng cạp, 8 máy san ủi. Sự quyết tâm của con người cộng với sức mạnh cơ giới đã cho phép nông trường hoàn thành hệ thống đê bao khép kín và hệ thống kênh dẫn nước hàng trăm km, hình thành hệ thống giao thông – thủy lợi kết hợp theo mô hình “bờ giữa – mương cạp”. Kênh mương không chỉ có tác dụng tưới, tiêu, rửa phèn mà còn là đường giao thông hết sức thuận tiện. Bờ kênh và bờ đê không những là huyết mạch giao thông trên bộ, mà còn tạo địa hình cho những dải dân cư của nông trường cạp theo. Ngoài hệ thống thủy lợi, với sự góp sức của 2.640 máy bơm và 360 máy đuôi tôm bơm nước sức cơ động cao, nông trường đã làm chủ hoàn toàn việc tưới tiêu phục vụ trồng trọt và nuôi thủy sản. Chính vì vậy, ngay cả trong những năm lũ lớn (1995, 1996, 1997, 2000), nông trường vẫn là một ốc đảo xanh an toàn giữa biển nước mênh mông.

2. Trung tâm giống quan trọng ở ĐBSCL

Tiếp nhận và nhân giống là một trong những hoạt động công nghệ mạnh nhất của nông trường. Nông trường có trại lúa giống qui mô 20 ha được đầu tư kinh phí hoạt động bình quân hàng năm 200 triệu đồng. Nguồn cung cấp giống mới cho nông trường chủ yếu là Viện lúa ĐBSCL, Viện khoa học nông nghiệp miền Nam và Trường đại học Cần Thơ. Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan khoa học giúp nông trường dễ dàng tiếp nhận thông tin và bí quyết về công nghệ giống. Từ năm 1998, nông trường đã hợp đồng sản xuất lúa giống siêu nguyên chủng với Viện lúa ĐBSCL và trở thành một khâu quan trọng trong hệ thống nhân giống 3 cấp. Hàng năm nông trường khảo nghiệm khoảng 100 giống và cung cấp cho 300 hộ nông trường viên giới sản xuất giống xác nhận (giống đưa vào sản xuất đại trà). Trên diện tích khoảng 1.000 ha, năm 2000 nông trường cung ứng nội bộ 3.000 tấn lúa giống, xuất sang Campuchia 1.000 tấn và cung cấp cho địa bàn Cần Thơ 1.000 tấn (chủ yếu cho các HTX, các câu lạc bộ khuyến nông).

Bên cạnh đó, nông trường còn nhân



Một số bài học kinh nghiệm về chuyên giao tiến bộ kỹ thuật ở nông trường Sông Hậu

Thạc sĩ LÊ CAO THANH

Nông trường Sông Hậu nằm trên địa bàn huyện Ô Môn (tỉnh Cần Thơ), được thành lập tháng 4.1979. Hiện nay nông trường có diện tích 6.982 ha. Cơ sở hạ tầng ở đây tương đối phát triển, nổi bật nhất là hệ thống thủy lợi - giao thông theo mô hình “Bờ giữa - mương cạp”, hệ thống nhà kho lớn; các phân xưởng chế biến gỗ, thủy sản và xay sát hiện đại. nông trường không chỉ được biết đến bởi đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật mạnh và qui mô vốn sản xuất lớn mà còn nổi tiếng là một đơn vị sản xuất nông nghiệp đa dạng hóa với mô hình RRVAC (Ruộng- rẫy- vườn- ao- chuồng).

những giống cây ăn trái chất lượng cao như: xoài cát Hoà Lộc, táo, măng cụt, bưởi Năm Roi... tiếp nhận từ Đại học Cần thơ, Viện lúa Ô Môn và Viện cây ăn quả Long Định. Hàng năm, nông trường có thể cung cấp khoảng 100.000 cây ăn

3. Trung tâm tiếp nhận và chuyển giao công nghệ

Năm 1998, từ kết quả hợp đồng nghiên cứu với Đại học kỹ thuật TP. HCM về máy sạ hàng, nông trường đã cải tiến thành máy gico hạt tự hành với động

trái, 1.000.000 cây lấy gỗ, 30.000 cây hoa kiểng. Các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao giống vật nuôi dựa trên cơ sở trại heo qui mô 200 heo nái, trại gia cầm giống qui mô 10.000 con; trạm ấp trứng công suất 700.000 con/năm, trại bò sữa 200 con, phân xưởng thức ăn chăn nuôi và thủy sản công suất 15.000 tấn/năm và cửa hàng dịch vụ chăn nuôi. Nông trường đã tiếp nhận và chuyển giao nhiều giống vật nuôi, trong đó đáng chú ý là: bò sữa, gà tam hoàng, gà- vịt siêu thịt và siêu trứng. Việc tiếp nhận trực tiếp từ Trung tâm giống cấp 1 cho phép nông trường đảm bảo chất lượng giống và quy trình công nghệ chuẩn. Mỗi khu sản xuất trong nông trường còn có cơ sở nhân giống cá, hàng năm có thể cung cấp 50 triệu con cá giống, 400 triệu con cá bột cho nông trường viên và nông dân trong vùng.

cơ 10 HP và thử nghiệm thành công liên hợp máy sạ hàng + máy kéo 35HP dùng cho ruộng nước. Năm 2000, nông trường đã sản xuất và khuyến khích nông trường viên 500 trang bị bằng giá rẻ và cho vay vốn. Nhờ vậy, hiện nay nông trường dẫn đầu toàn ĐBSCL về áp dụng công nghệ sạ hàng, với tổng diện tích khoảng 3.000 ha.

Trong lĩnh vực thu hoạch, nông trường Sông Hậu đã áp dụng một số công nghệ mới như: máy gặt xếp dây, máy tuốt lúa trên bông; kết hợp với ĐH nông lâm thử nghiệm máy gặt đập liên hợp. Tính đến năm 2000, toàn nông trường trang bị 145 máy tuốt (đảm bảo 90% diện tích), 5 máy gặt đập liên hợp (đảm bảo khoảng 10% diện tích) và hàng chục máy gặt xếp dây (đảm bảo khoảng 20% diện tích). Hiện nông trường đang kết hợp với Trung tâm nông ngư cơ TP.HCM cải tiến một số công nghệ thu hoạch cho phù hợp với điều kiện ĐBSCL.

Trong lĩnh vực sau thu hoạch, nông trường đã đầu tư xây dựng 3 sân phơi có tổng diện tích 20.000 m² và khuyến khích các hộ nông trường viên làm sân phơi bằng hình thức cho vay vốn. Mặt khác, để phát huy nội lực, nông trường vừa đầu tư lò sấy công suất lớn (80 tấn/ngày), vừa hỗ trợ vốn cho các nông trường viên xây dựng 40 lò sấy nhỏ với tổng công suất 400 tấn/ngày. Năng lực sấy lúa của nông trường hiện nay không những đáp ứng nhu cầu nội bộ, mà còn đủ sức làm dịch vụ cho nông dân trong vùng. Bên cạnh đó, nông trường đã đầu tư xây dựng hệ thống kho hiện đại (với sức chứa 100.000 tấn), xây dựng 10 phân xưởng xay sát, lau bóng và sấy gạo. Hệ thống này có thể chế biến 300.000 tấn gạo xuất khẩu/năm.

4. Trung tâm thử nghiệm và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật canh tác

Hiện nay, qui trình IPM đã phổ biến khắp các tỉnh ĐBSCL, trong đó nông trường Sông Hậu là một trong những địa bàn áp dụng hiệu quả nhất nhờ tuân thủ yêu cầu kỹ thuật. Năm 1998, nông trường là đơn vị đầu tiên ở ĐBSCL kết hợp với Đại học Cần Thơ và Viện lúa ĐBSCL thử nghiệm thành công việc bón phân cho lúa theo bảng so màu lá. Với phương châm đa dạng hóa sản xuất, nông trường đã phổ biến các mô hình RRAC (ruộng - rẫy - ao - chuồng), RRVAC (ruộng - rẫy - vườn - ao - chuồng) và RRRVAC (ruộng - rẫy - rừng - vườn - ao - chuồng). Trong các mô hình này có sự kết hợp hiệu quả giữa các loại cây trồng vật nuôi như: lúa, cá, cây

lấy gỗ, cây ăn trái, gia súc, gia cầm. Hệ thống canh tác hiện nay ở nông trường thể hiện trình độ thâm canh cao và tính đa dạng trong sản xuất, cho phép hạn chế rủi ro và khai thác tiềm năng một cách hiệu quả.

Có thể nói, việc áp dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trên đây có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của nông trường Sông Hậu nói riêng và những vùng phụ cận ở tỉnh Cần Thơ. Điều đó thể hiện qua những khía cạnh sau:

- Hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật góp phần quan trọng trong việc tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả ở nông trường Sông Hậu.

Có thể đơn cử hiệu quả của áp dụng tiến bộ kỹ thuật của nông trường Sông Hậu trong lĩnh vực sản xuất lúa. Theo ước tính của nông trường, áp dụng giống mới làm tăng năng suất lúa 10%, công nghệ sạ hàng đã làm giảm lượng lúa giống 80-100 kg/ha và làm tăng năng suất 500-1.000 kg/ha. Nhờ áp dụng qui trình IPM và qui trình bón phân theo màu lá, mỗi ha lúa của nông trường tiết kiệm 200.000 đồng/vụ.

- Hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thúc đẩy quá trình đa dạng hóa sản xuất và tăng hiệu quả khai thác tiềm năng ở nông trường Sông Hậu.

Việc áp dụng những thành tựu về giống là động lực quan trọng nhất để nông trường chuyển từ sản xuất độc canh lúa sang sản xuất đa dạng hóa. Đến nông trường Sông Hậu có thể thấy một bức tranh đa sắc màu và sống động: ngoài đồng là lúa, dọc bờ kênh và đường đi là bạch đàn; dưới tán cây là những bầy gà vịt đông đúc; dưới ao hồ là cá mè vinh, cá chép; trong chuồng là bầy heo... Nhờ áp dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh, nông trường đã đứng vững được trước những cơn biến động lớn của thị trường nông sản. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật còn giúp nông trường Sông Hậu đa dạng hóa, hiện đại hóa các ngành dịch vụ. Năng lực của dịch vụ thú y, xay sát, chế biến gỗ, chế biến thủy sản, cung ứng vật tư nông nghiệp... đã giúp nông trường Sông Hậu vươn tầm hoạt động ra khỏi ĐBSCL.

- Hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật của nông trường Sông Hậu đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển của những vùng phụ cận.

Sự tăng cường máy móc thiết bị kỹ thuật của nông trường đã vượt mức nhu cầu tự thân, cho phép nông trường trở

thành một đơn vị làm dịch vụ cây bừa, làm thủy lợi, phát triển giao thông... trên địa bàn Cần Thơ. Có thể đơn cử, riêng địa bàn Ô Môn, năm 2000 nông trường đã triển khai làm dịch vụ 66 công trình thủy lợi, trị giá hơn 2 tỷ đồng. Việc phát triển kỹ thuật và công nghệ ở nông trường Sông Hậu đã góp phần quan trọng vào lĩnh vực chế biến nông sản (lúa, gỗ, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản...) cho địa bàn Ô Môn, Thốt Nốt và nhiều huyện khác. Bên cạnh đó, những giống mới từ nông trường Sông Hậu đã lan tỏa nhanh, góp phần quan trọng vào việc tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi trên địa bàn lân cận. Vai trò của nông trường Sông Hậu đối với sự phát triển kinh tế trong vùng còn được thể hiện qua việc hỗ trợ các hoạt động khuyến nông ở địa phương. Nông trường thường xuyên phối hợp với Viện lúa Ô Môn và Đại học Cần Thơ tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ khuyến nông của Ô Môn, Thốt Nốt; hỗ trợ tài liệu kỹ thuật; hỗ trợ thù lao cán bộ làm cố vấn kỹ thuật cho các HTX. Các kênh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật hỗ trợ địa phương ngày càng được tăng cường thông qua hình thức liên kết với các tổ chức đoàn thể trong vùng.

Những bài học

Có thể nói nông trường Sông Hậu là một điểm sáng về áp dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL. Để có được diện mạo đó, nông trường Sông Hậu có 2 yếu tố điều kiện quan trọng mà không phải nông nghiệp quốc doanh nào cũng có được, đó là:

Thứ nhất, nông trường Sông Hậu nằm ở tỉnh Cần Thơ, nơi có tiềm lực mạnh nhất ĐBSCL về khoa học, công nghệ, nông trường ở cận kề Viện lúa ĐBSCL và không xa Đại học Cần Thơ (những cơ quan nghiên cứu và chuyển giao vào loại lớn nhất ĐBSCL) nên có điều kiện đặc biệt thuận lợi về tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp.

Thứ hai, nông trường Sông Hậu là một trong những quốc doanh nông nghiệp được nhiều ưu ái về vốn tín dụng và tăng cường cán bộ có trình độ, nông trường phép xuất nhập khẩu trực tiếp (từ năm 1992) nên có điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận tiến bộ kỹ thuật và mở rộng quan hệ. Đặc biệt, việc Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tổng kết mô hình nông trường Sông Hậu (ngày 17.5.1999) đã tăng thêm uy tín cho nông trường, Rõ ràng rằng, hiệu quả hoạt động của nông trường và sự quan tâm của Nhà nước đối với nông

trường có quan hệ tương tác qua lại.

Từ những thành công của mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật ở nông trường Sông Hậu có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, muốn đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật thì trước hết phải đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, nông trường Sông Hậu không thể đạt nhiều thành tựu trong hiện đại hóa nếu cơ sở hạ tầng ở đây không đương tầm nhiệm vụ. Kinh nghiệm của nông trường là hiện đại hóa cơ sở hạ tầng theo phương châm “đi trước – đón đầu”. Ở nông trường Sông Hậu, giao thông, thủy lợi được đầu tư căn cơ; các cơ sở thực nghiệm và phát triển công nghệ được đầu tư thích đáng về diện tích, hạ tầng, kinh phí... là điều kiện cho dòng chảy công nghệ vào - ra hết sức thuận lợi.

Thứ hai, thực hiện liên kết chặt chẽ với các cơ quan khoa học. Ở nông trường Sông Hậu, sự liên kết không chỉ dừng lại ở hình thức mà đã đi vào chiều sâu. Chiều sâu của liên kết được xuất phát từ chính yêu cầu này sinh trong sản xuất kinh doanh, được tổng hợp từ những quan hệ thân thiết giữa các cán bộ của nông trường với các cán bộ của cơ quan khoa học. Ở nông trường Sông Hậu, một cán bộ kỹ thuật khi gặp khó khăn đến gặp thầy cũ ở ĐH Cần Thơ để xin ý kiến là chuyện thường thấy. Đây chính là một biểu hiện cụ thể của phương châm “nhất thể hóa khoa học – sản xuất” mà Việt Nam đang hướng tới.

Thứ ba, tổ chức tiếp nhận đồng bộ 4 yếu tố của công nghệ (máy móc thiết bị, đào tạo người sử dụng, thông tin, tổ chức công nghệ). Về mặt lý thuyết, đây không phải là vấn đề mới và rất nhiều người đã biết. Tuy nhiên, trong nông thôn Việt Nam nhiều người vẫn lầm tưởng rằng “việc mua một máy sạ hàng đã là trang bị công nghệ mới”. Điều đó cho thấy, từ chỗ biết đến chỗ vận dụng còn cả một quãng đường xa. Thành công của nông trường Sông Hậu bắt nguồn từ chỗ đại đa số các công nghệ được tiếp nhận một cách đồng bộ. Sự sáng suốt, nghiêm túc và kiên trì của lãnh đạo nông trường trải qua thời gian dài đã tạo ra nếp tư duy đúng cho đội ngũ tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật.

Thứ tư, tổ chức chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đúng bài bản. Sau những thử nghiệm thành công, quá trình chuyển giao ở nông trường được tổ chức bài bản trên qui mô lớn (từ trình diễn, tập huấn, hội thảo, đến phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ

thuật). Đối với các nông trường viên, việc áp dụng các qui trình chuẩn trong một số lĩnh vực là một yêu cầu bắt buộc (chẳng hạn nông trường qui định giống lúa dùng trong từng vụ). Các nông trường viên được hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên trong suốt quá trình sản xuất nên thông tin và bí quyết công nghệ đã được chuyển giao tương đối trọn vẹn.

Thứ năm, kiên trì chiến lược phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ. nông trường Sông Hậu sẽ không thể đạt được những thành tựu hiện đại hóa sản xuất kinh doanh trên đây nếu không có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật mạnh và năng động. Đội ngũ này được tuyển lựa cẩn thận và chăm chút từ lâu. Hiện nay, nông trường có 371 cán bộ kỹ thuật và quản lý, với 7 thạc sĩ, 120 kỹ sư, 80 cán bộ kỹ thuật trung cấp và hàng trăm công nhân kỹ thuật. Đội ngũ này có chuyên môn đa dạng (chế biến nông sản, trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, cơ khí, quản lý kinh tế...). Bên cạnh đó, khoảng 2.000 hộ nông trường viên qua nhiều năm được hướng dẫn, kèm cặp bởi đội ngũ cán bộ có trình độ nền phân đông đã trở thành những nông hộ sản xuất khá - giỏi có ý chí làm giàu, có kinh nghiệm và tri thức khoa học tương đối rộng. Nguồn nhân lực đó là điều kiện thuận lợi cho tiếp nhận và chuyển

giao tiến bộ kỹ thuật mà rất ít quốc doanh nông nghiệp Việt Nam có được.

Thứ sáu, khai thác thế mạnh của khoa học, công nghệ. Thành công của nông trường Sông Hậu là từ vị thế tiếp nhận chuyển giao, tiến tới hoạt động chuyển giao cho các đối tượng khác với tính chất kinh doanh công nghệ. nông trường biết dựa vào khoa học, công nghệ để tạo thế phát triển lâu bền bằng việc “đi trước - đón đầu”. Nông trường đã coi việc hỗ trợ khoa học kỹ thuật cho nông dân trong vùng là một chiến lược phát triển các quan hệ kinh tế, là sự chuẩn bị nguyên liệu đầu vào cho ngành chế biến của mình. Cách suy nghĩ và hành động như thế đáng được lưu tâm.

Kết luận

Những điều được cho là bài học kinh nghiệm rút ra từ mô hình nông trường Sông Hậu thực ra không có gì là mới mẻ về mặt lý thuyết, và chắc rằng không xa lạ đối với đội ngũ cán bộ của các quốc doanh nông nghiệp Việt Nam. Thế nhưng chỉ rất ít đơn vị vận dụng thành công như nông trường Sông Hậu. Phải chăng ở phần lớn các quốc doanh nông nghiệp chưa có được những điều kiện thuận lợi, hay chưa hội tụ đủ sự quyết tâm, kiên trì và tính năng động? ■

Phác đồ mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật của nông trường Sông Hậu

